TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ

2014

Tập 318

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Thời gian: 11. 03 . 2016

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi Phật cùng tôi quy y tam Bảo: “A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Mạ, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 757 hàng đầu tiên, tiêu đề là “diệu quả”. Mời xem kinh văn: “Do thử kiến Phật. Sanh bỉ quốc trung. Đắc bất thoái chuyển. Nãi chí vô thượng bồ đề.” Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão. Phía trước chúng ta học qua tam bối vãng sanh, đều là dạy chúng ta điều kiện cầu sanh Tịnh Độ nhất thiết phải có đủ, thượng bối, trung bối, hạ bối, tóm lại, đó chính là “Phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”. Tại sao phải có tam bối cửu phẩm? Phát tâm cầu nguyện, tâm chân thành của chúng ta, tâm thanh tịnh của chúng ta, mỗi người đều có sự sai biệt, cho nên trong quả báo có tứ độ tam bối cửu phẩm. Trong chú giải của Niệm Lão nói chúng ta biết, “Bổn giải sùng thượng tha Phật, hoặc nghi hữu muội tâm tông”, tâm tông là Thiền tông, có trái ngược với điều Thiền tông nói hay không, “Tư dẫn tam luân, dĩ vi tá chứng”, phía dưới có ba đoạn.

Thứ nhất, Yếu Giải của đại sư Linh Phong, trong Di Đà Kinh Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích nói, “Vấn: Phật ký tâm tác tâm thị, hà bất kính ngôn tự Phật, nhi tất dĩ tha Phật vi thắng, hà dã.” Hà dã chính là sao vậy. Hỏi rất hay, Phật tức nhiên tâm tác tâm thị, chính là tự tâm làm Phật, tự tâm là Phật, tại sao không dứt khoát nói tự Phật là được rồi, hà tất lại dùng tha Phật vi thắng? Thắng là thù thắng, tha Phật là Phật A Di Đà. Có người đưa vấn đề như vậy, hà dã là sao vậy. Phía dưới đã giải đáp của đại sư Ngẫu Ích, “thử chi Pháp môn, toàn tại liễu tha tức tự”. Câu nói này quan trọng, liễu là minh liễu, là thông đạt, tha là Phật A Di Đà. Câu này nói rất hay, pháp môn này, pháp môn Tịnh độ, pháp môn tín nguyện trì danh vãng sanh, toàn bộ ở liểu tha tức tự, liễu là minh liễu, tha là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là chính mình. Lục tổ Thiền tông đại sư Huệ Năng, khi khai ngộ đã nói năm câu, năm câu này chính là báo cáo tâm đắc của ngài, giống như luận văn tiến sĩ của trường học ngày nay. Ngũ tổ sau khi nghe xong, y bát đã truyền cho ngài, phần sau của kinh không cần nói nữa, tại sao? Ngài toàn bộ hiểu rồi. Câu nói sau cùng trong năm câu, “hà kỳ tự tánh, năng sanh vạn pháp”. Trong vạn pháp này, bao gồm Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bao gồm Phật A Di Đà. Thế giới Cực Lạc từ đâu ra vậy? Tự tánh chúng ta biến hiện ra đấy. Phật A Di Đà từ đâu đến vậy? Cũng từ tự tánh biến hiện ra thôi. Biến pháp giới hư không giới tất cả các hiện tượng, ở chỗ này dùng một chữ “tha” làm đại diện. Phải biết rằng tự và tha là một không phải hai, tại sao? Tự tánh là một cái, trong tự tánh không có tự và tha. Mười phương cõi nước chư Phật tự tánh sở hiện, Thế giới Cực Lạc trang nghiêm cực kỳ cũng là tự tánh sở hiện; Thế giới này, mười pháp giới là tự tánh sở hiện, sáu đường luân hồi cũng là tự tánh sở hiện, rời khỏi tự tánh, không có một pháp có thể đạt được. Việc này, đồng học học Phật không thể không làm rõ ràng, không thể không làm tỏ tường. Làm rõ ràng, tỏ tường rồi, thì công phu đắc lực rồi, chư vị mới có thể buông bỏ. Chư vị vì sao buông bỏ không được? Chưa làm rõ ràng. Không biết rằng toàn bộ vũ trụ, câu nói nhà Phật, biến pháp giới hư không giới tự tánh sở hiện, tự tánh của ai? Tự tánh của chính mình. “Tha” của cái gọi là bên ngoài chính mình, là chư vị khởi lên vọng tưởng phân biệt mới có “tha”, nếu như không có vọng tưởng phân biệt, tự và tha là một không phải hai. Đây là một câu quan trọng nhất trong Phật pháp, không thể không biết. Làm rõ ràng, làm tỏ tường rồi, thì vấn đề này ở phía trước không còn nữa, phía trước biến thành cái gì? Vọng tưởng phân biệt chấp trước, những thứ này trong tự tánh không có. Nói “nhược húy ngôn tha Phật”, chư vị kiêng nói tha Phật, đó là gì? “Tắc thị tha kiến vị vong”. Biên kiến của chư vị không quên, biên kiến là nhị biên, tự là một bên, tha là một bên. Kiến hoặc của chư vị chưa đoạn, đối diện với ngã kiến là nhân kiến, tự kiến đối diện là tha kiến, những điều này là căn bản của sáu đường luân hồi. Vì sao có sáu đường? Sáu đường chính là từ trong kiến hoặc sai lầm sanh ra. Chư vị xem, kiến tư hoặc đoạn rồi, sáu đường liền không còn nữa, A La Hán chứng đắc, siêu vượt sáu đường luân hồi. Chúng ta xem tiếp theo phía dưới, “nhược thiên trọng tự Phật, khước thành ngã kiến điên đảo. Hựu tất đàn tứ ích, hậu tam ích sư bất cô khởi. Thảng (giả sử) bất tùng thế giới thâm phát khánh tín, tắc hân yếm nhị ích, thượng bất năng sanh, hà huống ngộ nhập lý Phật”. Chỗ này là dẫn chứng Tứ Tất Đàn mà Phật thường nói trong kinh, điều thứ nhất trong Tứ Tất Đàn là thế giới tất đàn (thuận theo pháp thế gian nói nghĩa nhân duyên hoà hợp), phía sau vì người v.v…, đều là thâm phát khánh tín từ thế giới tất đàn, là điều lợi ích “hân” (hân hoan), “yếm” (chán ghét), vậy mới có thể sanh khởi lên, mới có thể ngộ nhập lý tức Phật.

Phần dưới là Tịnh tông thường nói, “Duy tức sự trì đạt lý trì, sở dĩ Di Đà Thánh chúng hiện tiền, tức thị bản tính minh hiển. Vãng sanh bỉ độ, kiến Phật văn pháp, tức thị thành tựu tuệ thân, bất do tha ngộ. Pháp môn thâm diệu, phá tận nhất thiết hý luận, trảm tận nhất thiết ý kiến. Duy Mã Minh, Long Thọ, Trí Giả, Vĩnh Minh chi lưu, triệt để đam hà đắc khứ. Kỳ dư thế trí biện thông, thông Nho Thiền khách, tận tư độ lượng, dũ suy dũ viễn, hựu bất nhược ngu phu phụ lão thật niệm Phật giả”. Câu này nói được hay, chân tướng sự thật này ai biết? Bồ Tát Mã Minh, người tạo Đại Thừa Khởi Tín Luận; Bồ Tát Long Thọ, tổ chung của tám tông đại thừa; đại sư Trí Giả, đại sư Thiên Thai, sơ tổ tông Thiên Thai; Vĩnh Minh Diên Thọ, tổ sư đời thứ sáu của Tịnh độ tông chúng ta, những người này đều là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, những người này họ triệt để hiễu rõ. Nói cách khác, ngoài thật sự đại triệt đại ngộ ra, đại ngộ tiểu ngộ thông thường đều làm không được. Thế trí biện thông, trong đây có đại ngộ, có tiểu ngộ; thông Nho, Đại đức Nho gia các đời trước; Thiền khách là tông môn, Đại đức trong Thiền tông, tiểu ngộ đại ngộ, họ chưa có triệt ngộ. Tiểu ngộ Thanh Văn Duyên Giác, đại ngộ tam Hiền Bồ Tát, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng tam Hiền Bồ Tát này, họ là tận tư độ lượng (đo lường, suy nghĩ tận cùng), dũ suy dũ viễn, họ nếu muốn biết, dựa vào trí tuệ bản thân để suy đoán, càng suy đoán càng xa thì càng suy đoán càng sai rồi, ngược lại không bằng những ngu phu phụ lão thật niệm Phật này. Tại sao? Trong tâm họ không có vọng tưởng, không có tạp niệm, không có phân biệt chấp trước, một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Đây chính là “tiềm thông Phật trí, ám hợp đạo diệu”, những cụ ông cụ bà này niệm Phật niệm lâu rồi, sáng tỏ trong lòng rồi. Sau khi tỏ tường rồi làm sao? Một câu Phật hiệu niệm đến cùng, niệm đến khi họ vãng sanh. Họ cũng sẽ không nói thẳng ra cho người khác, tại sao? Không phải cảnh giới họ không hiểu, không phải không nói, nói rồi họ nghe không hiểu. Ám hợp đạo diệu, đạo, diệu cực rồi. Lão Tổ tông những người triệt ngộ này dạy cho chúng ta, một môn thâm nhập, trường thời huân tu, đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự thấy, đây đều là ngầm thông với trí của Phật, thầm hợp đạo vi diệu. Thời gian lâu rồi, đến khi nào? Một môn thâm nhập, đọc sách ngàn lần, công đức của việc này là gì? Công là công phu, đức chính là thu hoạch của chư vị, chư vị đạt được gì? Công phu là đoạn phiền não, công đức là khai trí tuệ. Trí tuệ không phải bên ngoài, bên ngoài không có trí tuệ. Điều học được từ bên ngoài, tri thức; từ bên trong mở mang ra, trí tuệ. Trí tuệ, khai ngộ thì có trí tuệ, có tiểu ngộ, có đại ngộ, có đại triệt đại ngộ. Thông thường đọc sách ngàn lần, tiểu ngộ; thêm ngàn lần, đại ngộ; thêm ngàn lần, đại triệt đại ngộ, đây gọi là ngầm thông, đây gọi là thầm hợp. Đây là điều thứ nhất mà Niệm lão dẫn dụng, để thảo luận vấn đề này, Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích.

Bên dưới một đoạn Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận. Cư sĩ Bành Tế Thanh trong năm Càn Long nhà Thanh, ngài có chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, chú giải này tên là Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận. Người này, cư sĩ tại gia, thông tông thông giáo, hiển mật viên dung, là một đại thiện tri thức một thời. Trong chú giải này dùng cách thức hỏi đáp để giúp đỡ chúng ta đoạn nghi sanh tín. “Hỏi”, có người hỏi, nêu ra vấn đề, “lâm chung kiến Phật”, thấy được Phật này, “ vi thị tự Phật, vi thị tha Phật. Nhược tha Phật giả, tâm ngoại thủ Phật, tức thành ma nghiệp. Nhược tự Phật giả, tưởng lực sở thành, hư vọng bất thực, vân hà vãng sanh”, hỏi rất hay. Chúng ta không có hỏi vấn đề này, không nghĩ đến, nếu như có người nghĩ rằng tự Phật, tha Phật, rất có khả năng đã nghĩ đến vấn đề này, thì vấn đề này chướng ngại chư vị không thể vãng sanh. Chúng ta xem thử Bành cư sĩ làm sao giải đáp, phía dưới đáp: “Tự Phật tha Phật, tổng thành hý luận. Nhân ngã tướng vong, tự tha bất dị”. Hai câu nói này đã giải quyết cho chúng ta rồi, trong tâm chư vị còn có “tự Phật”, còn có “tha Phật”, đây là gì? Phân biệt chấp trước chưa buông bỏ. Học Phật nhất thiết phải quên tướng người và ta, phải buông bỏ tướng của người tướng của ta. Nửa phần trước của Kinh Kim Cang dạy chúng ta, “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, đây là địa vị nào?A La Hán, cảnh giới người tiểu thừa. Bốn tướng chưa phá là người nào? Sáu đường phàm phu thì bốn tướng chưa phá. Bốn tướng phá rồi là tiểu Thánh. Chỗ này chúng ta phải biết, phiền phức của chúng ta là chỗ này, có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước. Thật sự nói đến công phu, thường thức Phật học của chúng ta nhiều hơn cụ ông cụ bà kia, nói được rất mạch lạc, luận công phu không thể so sánh với họ, tại sao? Họ đã không phân biệt rồi, không chấp trước rồi, thì cao hơn chúng ta. Tâm họ thanh tịnh, họ không có ô nhiễm, tâm họ bình đẳng, họ không có phân biệt, họ vẫn còn có vọng tưởng, vọng tưởng vi tế lắm, họ không có cách, họ cũng không nghĩ đến, điều này chúng ta biết. Cho nên những cụ ông cụ bà niệm Phật này, chúng ta so sánh với họ, chúng ta đối với luân lý của Phật dường như biết được không ít, kỳ thực thua kém họ xa lắm, vọng tưởng tạp niệm của chúng ta nhiều hơn họ, tâm họ thanh tịnh hơn chúng ta, bình đẳng hơn chúng ta, họ vãng sanh Thế giới Cực Lạc không có chướng ngại, chúng ta vãng sanh có chướng ngại, những sự thật này không thể không biết.

Công phu của chúng ta trong sinh hoạt hằng ngày. Kinh Kim Cang là đại sư Huệ Năng khai ngộ từ bộ kinh này, cho nên bộ kinh này đặc biệt nổi tiếng, là bộ kinh có mức độ nổi tiếng cao nhất trong kinh điển Trung Quốc. Kinh Kim Cang, mọi người đều thích niệm kinh này, kinh này là Bát nhã, là trí tuệ, trí tuệ chân thật, bất luận chư vị học pháp môn nào, chư vị học tông phái nào, kinh này đều có thể giúp đỡ chư vị. Kinh này giúp chư vị cái gì? Giúp chư vị phá chấp trước. Chư vị xem, nửa phần trước phá bốn tướng, “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, thật giúp đỡ chúng ta vãng sanh. Phá bốn tướng chính là buông bỏ bốn thứ, tại sao? Là giả không phải thật. Chư vị chấp trước những thứ này là sai lầm, trong tâm có bốn thứ này, là nghiệp luân hồi, chư vị không ra được sáu đường luân hồi, sáu đường luân hồi chính là nó tạo ra. Cho nên nửa phần sau của Kinh Kim Cang là Phật pháp đại thừa, không phải nói bốn tướng, là nói tứ kiến (bốn cái thấy). Tướng, nghiêng về hiện tượng vật chất; kiến, hoàn toàn là ý niệm, chúng ta nói tâm lý. Tướng là vật lý, kiến là tâm lý, trong tâm như thế nào? Dấu vết cũng không có. Phải phá “ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến”, đây là Bồ Tát đại thừa. Phía trước là La Hán tiểu thừa, phía sau là Bồ Tát đại thừa, chư vị mới có thể viên mãn bồ đề. Bốn cái thấy phá rồi, sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ, phá bốn kiến chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Không có vãng sanh Thế giới Cực Lạc, họ đi đến đâu? Họ đến Thật Báo Trang Nghiêm độ của Phật Thích Ca Mâu Ni, thế giới Hoa Tạng, nơi trong Kinh Hoa Nghiêm nói, Thế giới Hoa Tạng là Báo độ của Phật Thích Ca Mâu Ni. Tướng không còn nữa, tự và tha là một không phải hai, chúng ta và Phật A Di Đà là một không phải hai, với Phật Thích Ca Mâu Ni cũng là một không phải hai, quay đầu trở lại nhìn thêm, chúng ta và địa ngục ngã quỷ súc sanh là một không phải hai, toàn bộ là tự tánh biến hiện ra đấy. Tự tánh là bình đẳng, cái gì đều không có, thế nhưng nó khởi dụng có thiện, có ác, niệm thiện làm thiện cảm ba đường thiện, niệm ác làm ác thì biến thành ba đường ác. Niệm không phải là thật, tướng cũng không phải là thật, tự chúng ta không biết, xem nó là thật, cho nên ở trong đây chịu khổ chịu nạn. Nếu như chân tướng sự thật đã thật tỏ tường, thật hiểu rõ rồi, mới thật sự có thể buông bỏ được. Tại sao khó buông đến như vậy? Tại sao buông bỏ không được? Giả mà xem thành thật, phiền phức ở chỗ này. Ai biết là giả? Người đại triệt đại ngộ, Pháp thân Bồ Tát, Mã Minh, Long Thọ, Trí Giả, Vĩnh Minh nói ở phía trước đều là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, họ không vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, đều ở Thế giới Hoa Tạng. Cho nên ghi nhớ, quên tướng người và ta, ta và người không sai khác. Xem tiếp phía dưới, “chư Phật pháp thân, trạm nhiên thường tịch”. Pháp thân của chư Phật, cũng chính là pháp thân của chính mình, trạm nhiên thường tịch. Câu này nói gì? Câu này là pháp hỷ sung mãn, rời khổ một cách rốt ráo, được vui rốt ráo. Trạm nhiên là thanh tịnh, thanh tịnh bình đẳng đến cực điểm. Thường tịch, trong đây cái gì cũng không có, mười pháp giới y chánh trang nghiêm không có, Thật Báo Trang Nghiêm độ của chư Phật cũng không có. Tịnh độ tông phía sau của “thường tịch” đã thêm một chữ “quang”, Thường Tịch Quang Tịnh độ. Thường Tịch Quang Tịnh độ ở đâu? Không nơi nào không có, không lúc nào không có. Chúng ta có ở trong Thường Tịch Quang hay không? Có. Chúng ta ở Thường Tịch Quang, thấy không được Thường Tịch Quang, ai có thể thấy? Phía trước đã nói, Mã Minh, Long Thọ, Trí Giả, Vĩnh Minh các ngài thấy được, không những thấy được, các ngài còn an trú trong Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang không có tướng, có thể hiện tất cả tướng, lúc không hiện tướng không thể nói nó KHÔNG, không thể nói nó VÔ, lúc hiện tướng không thể nói nó HỮU, đây là cảnh giới nào? Khế nhập cảnh giới này được đại tự tại, được đại tịch định, được đại an lạc. Mục tiêu sau cùng của học Phật chính là Thường Tịch Quang Tịnh độ, chúng ta phải đến vãng sanh Thế giới Cực Lạc, sau cùng viên chứng Thường Tịch Quang, viên mãn chứng được Thường Tịch Quang, đây là viên mãn, rốt ráo viên mãn Phật.

Phía dưới là cư sĩ Bành Tế Thanh giải đáp vấn đề cho chúng ta, “dĩ bổn nguyện cố, cảm ứng đạo giao”. Giống 48 nguyện của Phật A Di Đà, 48 nguyện không phải vì chính mình, nguyện nguyện đều vì những chúng sanh khổ nạn do mê mà không giác đó, là vì họ. Chúng sanh có khổ, không có vui, đây là chúng sanh có cảm, thì Phật Bồ Tát có ứng; chúng sanh có cảm, họ có mê, Phật Bồ Tát đến ứng, các ngài chỉ có giác, các ngài không còn mê, cảm ứng đạo giao, vậy là hiện mười pháp giới, vậy là hiện sáu đường luân hồi. Vũ trụ mà người thông thường chúng ta có thể biết có thể nhận thức, hoặc giả nói vạn hữu, Phật pháp nói vạn pháp, cảm ứng đạo giao. “Tức tự tức tha, vô hư vô thực, duy nhất chân như, chu biến pháp giới”, bốn câu này nói rất hay, đây là thật tướng của các pháp, chính là chúng ta thường nói chân tướng sự thật, bốn câu này là chân tướng sự thật. Tự tha là một không phải hai, tự là tự tánh của chúng ta hiện ra, tha cũng là tự tánh của chúng ta biến hiện ra. Tự tánh của chúng ta năng sanh năng biến, nó với vạn pháp, với toàn thể vũ trụ là sở sanh sở hiện, năng sở là một không phải hai, cho nên tự tha, tức tự tức tha, vô hư vô thực. Hư là hư không, cái gì cũng không có; thực là hiện tượng, sâm la vạn tượng, thiên biến vạn hóa không thể hình dung.

Bồ Tát Di Lặc nói chúng ta biết, thời gian một niệm dài bao nhiêu? Khoa học ngày nay dùng giây làm đơn vị thời gian, một giây đồng hồ, hiện tượng hư thực này một giây đồng hồ sanh diệt bao nhiêu lần? Bồ Tát Di Lặc nói chúng ta biết, một búng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, ý niệm này. Một búng tay này có bao nhiêu ý niệm? 32 ức trăm ngàn, đơn vị là trăm ngàn. Một trăm cái một ngàn là mười vạn, 32 ức nhân 10 vạn (3,200,000,000 X 100,000 =320,000,000,000,000), 320 TRIỆU, một búng tay 320 ngàn tỷ lần. Một giây đồng hồ có thể búng bao nhiêu? Để tôi búng có thể búng được 5 lần, tôi có thể búng được 5 lần, búng được nhanh, búng 5 lần. Người trẻ tuổi thể lực khỏe mạnh, tinh thần rất tốt, họ có thể búng 7 lần. 320 ngàn tỷ nhân thêm bảy, 2.240 ngàn tỷ, một giây đồng hồ, một giây đồng hồ sanh diệt 2.240 ngàn tỷ lần, chúng ta không cách nào tưởng tượng. Nói lời chân thật, hiện tượng này ở ngay trước mắt, sát cạnh thân thể nhất, thêm nữa chính là tất cả vật ngoài thân, tất cả người sự và vật cả thảy đều là lên xuống thất thường ở trong 2.240 ngàn tỷ phần của giây. Nói cách khác, nó mỗi một lên xuống thất thường chính là một hiện tượng, vô hư. Thế nhưng tần suất này chúng ta không có cách nào kiểm soát, thực tế nói khái niệm cũng không có, ai có khái niệm này, một giây đồng hồ chúng ta sanh diệt bao nhiêu lần rồi? 2.240 ngàn tỷ lần, ai biết? Cho nên tám chữ này đã thực hiện rồi, “tức tự tức tha, vô hư vô thực”, tám chữ này để hình dung một niệm, cũng chính là 2.240 ngàn tỷ phần của giây, tức tự tức tha, vô hư vô thực. Cho nên không thể suy lường, chư vị nghĩ không ra, chư vị cũng không cách nào nói, nói không ra. Chư vị nói một câu này bao nhiêu giây? Ghi nhớ, một giây 2.240 ngàn tỷ. Hai câu phía dưới đã nói ra chân tướng rồi, đây là sự thật, “duy nhất chân như, chu biến pháp giới”. Vậy có thể chấp trước hay không? Không thể chấp trước, không cách nào chấp trước. Không còn chấp trước, không còn phân biệt, đây là cảnh giới Pháp thân Bồ Tát.

“Chúng sanh y ư nghiệp duyên, huyễn hữu phân đoạn. Như cư ốc hạ, bất kiến thiên nhật”. Nêu một ví dụ, chúng sanh hoàn toàn là y nghiệp, nghiệp này là gì? Nghiệp là tạo tác, tạo nghiệp. Khởi tâm động niệm là ý nghiệp, ý ở tạo tác. Khởi tâm động niệm vi tế nhất, chính là điều vừa mới nói, một ý niệm này xuất hiện, tiêu mất rồi, thời gian bao lâu? Là 2.240 ngàn tỷ phần của giây. Cũng chính là nói, trong một giây nó đã sanh diệt 2.240 ngàn tỷ lần, đơn vị là TRIỆU. Cho nên là huyễn hữu phân đoạn, một đoạn một đoạn. Tốc độ của nó quá nhanh rồi, ý thức của chúng ta phân biệt, bảy thức chấp trước, phân biệt không kịp, chấp trước càng không kịp, cho nên phân biệt chấp trước là ảo giác, là vọng tưởng, không phải thật. Phân đoạn, Phật nói trong kinh đại thừa, bát địa trở lên đối với chân tướng sự thật này họ đã nhìn thấy rồi, định công của Bồ Tát bát địa, hiện tượng lên xuống thất thường vi tế như vậy họ nhìn được rõ rõ ràng ràng. Thế thì nói cho chư vị biết, trước thất địa vẫn mơ hồ, đăng địa thì có thể thấy được, nhưng không rõ ràng, đến bát địa mới rõ rõ ràng ràng, bên trên cửu địa, thập địa, thập nhất địa đẳng giác, diệu giác thì xem là thập nhị địa.

Cho nên chúng sanh, chúng ta khởi tâm động niệm vi tế không biết, thế thì không làm sao được. Niệm thô, tham sân si mạn nghi, niệm thô chúng ta biết, rất rõ ràng, ý niệm này rất thô, thời gian rất dài. Biết rồi như thế nào? Biết rồi phải hiểu được nghiệp nhân quả báo tự làm tự chịu, không thể oán trời trách người. Oán trời trách người sai rồi, tội càng nặng hơn, tại sao? Không liên quan đến trời đến người. Cái trời này bao gồm toàn bộ tự nhiên, không có liên quan đến thế giới tự nhiên, không có liên quan đến tất cả chúng sanh, hoàn toàn là tự làm tự chịu. Tự chúng ta khởi tâm động niệm phải đoạn ác tu thiện, ngôn ngữ phải đoạn ác tu thiện, hành vi phải đoạn ác tu thiện, chúng ta mới không thọ ác báo. Nếu như không biết tu hành ở chỗ này, sửa lại cho đúng ý niệm sai lầm, quả báo không thiện hiện tiền, chư vị làm sao có thể thoát khỏi? Không thể, đây là nhân quả. Cho nên nhân quả hiểu rõ rồi, người này quyết định không tạo ác, ác niệm vi tế cực kỳ cũng không khởi, là chân tu. Chúng sanh không hiểu rõ chân tướng sự thật, không hiểu rõ duy nhất chân như, chu biến pháp giới, cho nên y ư nghiệp duyên, huyễn hữu phân đoạn, vừa mới nói rồi, một đoạn một đoạn, một đoạn chính là một ý niệm, ghi nhớ, một giây đồng hồ có 2.240 ngàn tỷ phân đoạn nhiều như vậy. “Như cư ốc hạ, bất kiến thiên nhật”, chúng ta sống trong căn nhà, mặt trời bên ngoài bị căn nhà che mất rồi, nhìn không thấy rồi.

“Niệm lực thành kiên, huyễn duyên tư tịnh”. Niệm lực, ở đây nói niệm Phật chân thành kiên cố, niệm lực thành kiên, niệm Phật chúng ta nắm chặt hai chữ này, chân thành, kiên cố. Kiên cố, tuyệt đối không thể đổi đề mục, điều kỵ húy nhất là vọng tưởng phân biệt chấp trước, đồ vật này phiền phức. Lúc niệm Phật nói cầu, chính là một câu Phật hiệu, ngoài một câu Phật hiệu ra, ý niệm nào cũng không có, vậy thì đúng rồi. Huyễn duyên tư tịnh, tâm thanh tịnh hiện tiền rồi, tâm bình đẳng hiện tiền rồi, tâm thanh tịnh là sự nhất tâm bất loạn, tâm bình đẳng là lý nhất tâm bất loạn, đến cảnh giới này quyết định đắc sanh. Không những quyết định đắc sanh, chư vị muốn đi khi nào, thì đi khi ấy, được tự tại! “Như triệt ốc bộ”, dường như mở mái nhà của căn nhà ra rồi, mặt trời nhìn thấy rồi, ở trong nhà, ốc bộ chính là mái nhà. “Thiên nhật hốt nhiên. Nhậm vận vãng sanh, hoàn đồng bổn đắc.” Người này niệm Phật vãng sanh, nhậm vận là tự tại, niệm đến sự nhất tâm, niệm đến lý nhất tâm, vãng sanh tự tại rồi, muốn đi khi nào thì đi khi ấy, muốn khi nào tái lai thì có thể tái lai, được đại tự tại. “Thử luận táo tận nhất thiết phân biệt”, luận này chính là Bành cư sĩ ông ấy nói, toàn bộ quét trừ sạch sẽ tất cả phân biệt rồi, tự Phật, tha Phật, “tự tha sanh Phật tổng thành hý luận”, hý luận chính là lời nói đùa, không phải lời chân thật. Chân thật thế nào? Điều chân thật nói không ra, trong tâm chư vị rõ rõ ràng ràng, chư vị không cách nào biểu đạt. Không phải người đồng cảnh giới với chư vị, họ nghe không hiểu, họ nhìn không thấy. Nhất định cùng một tầng lớp với chư vị, sẽ gật đầu, sẽ mỉm cười, xác xác thực thực, ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt. “Duy nhất chân như trạm tịch chu biến. Nhậm vận vãng sanh Cực Lạc, hoàn tại bổn tâm chi nội”. Tâm quá lớn rồi, chúng ta không có rời khỏi tâm, Thế giới Cực Lạc cũng ở trong cái tâm này, cho nên nó không phải vật chất, nó không phải là hiện tượng tinh thần, nó cũng không phải hiện tượng tự nhiên, thế nhưng nó có thể hiện ra hiện tượng tự nhiên, có thể hiện ra hiện tượng tinh thần, có thể hiện ra hiện tượng vật chất, thật sự là vạn đức vạn năng, không có nó không được.

Chúng ta xem thêm sau cùng một đoạn này, sau cùng là dẫn dụng Di Đà Kinh Sớ Sao, của đại sư Liên Trì làm. “Di Đà Sớ Sao vân: Trước sư nhi mê lý”, chấp trước sự, cho rằng sự là thật, lý hoàn toàn không biết. Thì giống như, cái “loại” này là một loại, giống như mông đồng, “mông đồng độc cổ Thánh chi thư”, trẻ mới đi học đọc sách Thánh xưa đương nhiên không hiểu. “Hôn trĩ vị khai”, hôn là hôn mê, trĩ là trẻ em của nhà trẻ, trẻ em trí tuệ chưa mở, chưa để lộ ra ngoài, “cẩn năng độc văn, liễu bất giải nghĩa”. Cho nên trẻ em của nhà trẻ, dùng giáo trình gì? Tốt nhất là dạy chúng nhận biết chữ, không cần thiết dạy chúng đọc sách, mỗi một chữ mỗi một chữ dạy chúng, chúng sẽ cảm thấy rất có hứng thú. Đọc sách, giống như đọc Tam Tự Kinh, Bách Gia Tánh, Thiên Tự Văn, đọc những sách này, giáo trình cho trẻ thơ, nên vào lúc bốn năm tuổi, đọc những sách này tốt, cho chúng đặt nền móng. Cư sĩ Nhân Duyên Sanh đã soạn một bộ giáo trình, trường tư thục ngày xưa sử dụng, cho trẻ trước 15 tuổi. Đây là gốc của gốc, nên là trước 12 tuổi dùng giáo trình này. 14,15 tuổi có thể đọc kinh, chính là chú sớ của cổ Thánh Tiên Hiền, chúng có thể đọc, trí tuệ của chúng dần dần mở rồi. Nhà trẻ, lớp một, hai, ba của tiểu học, vẫn chưa mở. Lớp bốn, năm, sáu của tiểu học có thể, có thể đọc kinh, đọc kinh không xem trọng giảng giải, bởi vì trí nhớ của chúng tốt, trí tuệ chưa hoàn toàn mở. Trí tuệ mở vào sau 15 tuổi, sau 15 tuổi kinh luận học tập có thể giảng giải, có thể thảo luận, có thể nghe báo cáo tâm đắc của trẻ em. Trước 15 tuổi không cần thiết giảng giải, không cần thiết nghiên cứu thảo luận, không cần thiết, chỉ là học thuộc, niệm được càng thuộc càng tốt, cái gọi là đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự thấy, đạo lý ở chỗ này. Hôn trĩ vị khai, cẩn năng độc văn, liễu bất giải nghĩa. “Sở vị chung nhật niệm Phật, bất tri Phật niệm giả dã”.

Chúng ta tiếp theo xem bên dưới, “chấp lý nhi di sự, tỷ bần sĩ hoạch hào gia chi khoán, tự vân cự phú, bất tri số tha nhân bảo, ư kỷ hà thiệp”. Đại sư Liên Trì nên ví dụ, bần sĩ, sĩ là người có ăn học, bần cùng không có phước báo. Họ có được một bằng khoán cùa gia đình người giàu, chính là khế ước một loại đồ vật này, ngày nay nói chứng khoán, tự mình vui vẻ, phát tài rồi, có được sự giàu có rồi, không biết là bảo của người khác, không liên can đến chính mình, nó không thể đổi thành tiền mặt chứng từ sổ sách của người ta. “Sở vị tuy tri tức Phật tức tâm”, đây là điều Phật thường nói ở trong kinh đại thừa, “phán nhiên tâm bất thị Phật giả dã”, chỗ này là nói chúng ta. “Thị cố ước lý tắc vô khả niệm. Ước sự, tắc vô khả niệm trung, ngô cố niệm chi”. Không thể nói lý, lý quá sâu rồi, chúng ta nói lý cũng là hiểu biết nửa vời, không thấu triệt. Thấu triệt hành, bất niệm cũng thành Phật. Đại triệt đại ngộ trong Thiền tông, họ không có niệm Phật, họ đã thành Phật rồi. Họ có thể đến Thế giới Cực Lạc hay không? Họ muốn đi thì đi rồi, họ không có chướng ngại. Tại sao? Họ đem chân tướng sự thật hoàn toàn làm tỏ tường, làm rõ ràng rồi, niệm hành, bất niệm cũng hành. Chúng ta ngày nay chưa làm rõ ràng, chưa làm rõ ràng chúng ta vẫn chấp tướng, chúng ta nói nhân quả, chấp tướng, thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo, niệm A Di Đà Phật một câu vạn đức hồng danh này, quả báo chiêu đến là viên mãn rốt ráo. Tốt, thì chúng ta chấp tướng niệm Phật, cho nên Pháp môn niệm Phật là chỉ phương lập tướng, không phải KHÔNG tông, không phải TÁNH tông. Phương pháp của pháp môn này là nói chư vị biết Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì chư vị nhận định Tây Phương, không sai. Có Thế giới Cực Lạc, trong Thế giới Cực Lạc có Phật A Di Đà, chư vị đều xem là thật, tương lai niệm Phật sau cùng vãng sanh, Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Phàm Thánh Đồng Cư độ. Điều này phải biết, chúng ta ngày nay ở Phàm Thánh Đồng Cư uế độ của thế giới Ta Bà. Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng là Phàm Thánh Đồng Cư, là Tịnh độ không phải uế độ, mức độ thanh tịnh đó rất tương tợ với Thật Báo độ, với Phương Tiện độ, thật thanh tịnh, không phải giả, dễ dàng vãng sanh. Sau khi ví dụ tỏ tường rồi, “sở vị tuy tri tức Phật tức tâm, phán nhiên tâm bất thị Phật giả dã. Thị cố ước lý tắc vô khả niệm”. Nói theo lý, tất cả pháp đều là tự tánh lưu xuất, Phật là gì? Phật chính là tự tánh, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, cho nên nói theo lý là vô khả niệm. Nói theo sự thì sao? “Ước sự, tắc vô khả niệm trung, ngô cố niệm chi”, chúng ta lão lão thật thật niệm Phật. Tại sao? Trong kinh đại thừa nói “niệm tức vô niệm”, vô niệm mà niệm, niệm và vô niệm là đánh dấu bằng. “Cố lý sự song tu, tức bản trí nhi cầu Phật trí. Phu nhiên hậu vị chi đại trí dã.” Đây là phương pháp rất tốt, thật sự là đại trí, tại sao? Chư vị vĩnh viễn rời khỏi sáu đường luân hồi, vĩnh viễn rời khỏi mười pháp giới rồi, đây là trí tuệ chân thật. Không có trí tuệ chân thật, ra không khỏi mười pháp giới, ra không khỏi sáu đường luân hồi. Thật có thể vượt khỏi, đây chính là trí tuệ chân thật. Chư vị có thể tin tưởng pháp môn này, có thể tin tưởng những lời khai thị của đại sư Liên Trì, đã giảng rõ ràng lý và sự, chúng ta có thể lý sự song tu, tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh độ, sanh đến Tịnh độ vĩnh viễn vượt khỏi, ở Thế giới Cực Lạc chắc chắn một đời thành Phật.

“Hựu Sớ vân: Nhiên trước sự nhi niệm năng tương kế, bất hư nhập phẩm chi công”. Lão thật niệm, thật làm, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, phẩm, chín phẩm, chư vị vãng sanh Thế giới Cực Lạc, trong chín phẩm nhất định có phần của chư vị. Nếu như “chấp lý”, chấp trước lý, chấp trước lý như thế nào? “Tâm thực vi minh”, thì chư vị không niệm Phật rồi, thì chư vị không cầu Tịnh độ rồi, “phản thọ lạc không chi họa”. Vậy như thế nào? Chư vị vào sáu đường luân hồi như cũ, chư vị ra không khỏi mười pháp giới, sự thua thiệt này quá lớn rồi. Trong Sao, Di Đà Kinh Sớ Sao, Sao cũng là do đại sư Liên Trì làm. Chúng ta xem Văn Sao, “Sao viết: Giả sử sính trì cuồng tuệ, đam trước ngoan hư. Ư tự bản tâm, tăng vị khai ngộ, nhi khinh đàm Tịnh độ, miệt thị vãng sanh, vi hại phi tế”. Phi tế, không phải việc nhỏ, đó là đại hại, không phải tiểu hại. Tự chúng ta nhất định phải nhận biết chính mình, ư tự bản tâm, vị tăng khai ngộ, chưa có đại triệt đại ngộ, tôi tin tưởng chúng ta mọi người đều sẽ không động ý niệm này, đều biết chính mình chưa khai ngộ. Thông thường học Thiền, học Giáo dễ, giáo hạ chưa có khai ngộ, tự cho mình đại khai viên giải, tiểu ngộ xem thành triệt ngộ, hiểu lầm rồi; tông môn được một chút định công, thực tế nói họ chưa đại triệt đại ngộ, cho rằng đại triệt đại ngộ, cho rằng minh tâm kiến tánh rồi, có người giới thiệu Tịnh độ cho họ, họ không thể tiếp nhận, họ cho rằng tự họ đã thành Phật rồi. Loại người cuồng tuệ này có hay không? Có, chúng ta ở trong ngoài nước đều nhìn thấy. Nhưng tự mình phải rõ ràng. Câu phía dưới nói, đây là trong kinh đại thừa thường xuyên nói, “khoát đạt không, bát nhân quả”, không tin tưởng nhân quả báo ứng, “mãng mãng đãng đãng chiêu ương họa giả”. Ương họa này chính là lại đi đến sáu đường lần nữa, đi đến ba đường ác để luân chuyển nữa, đây là đại họa. “Độc giả đương tam phục tư ngôn”, chính là ba câu nói này, khoát đạt không, bát nhân quả, mãng mãng đãng đãng chiêu ương họa giả, ba câu này phải niệm thêm mấy lần, cảnh cáo chúng ta, “thận vật chấp lý phế sự”, lý không thể chấp trước, trên sự phải nên tu, chúng ta vẫn là chấp tướng. Tịnh tông chỉ phương lập tướng, từ HỮU nhập môn, không phải từ KHÔNG nhập môn; từ sự nhập môn, không phải từ lý nhập môn, thế nhưng phía sau của nó có lý luận cao thâm, thể tánh của nó là chân như tự tánh, là thật tướng của các pháp, cho nên chúng ta không thể kiêng Phật A Di Đà. “Khinh thị Tịnh độ”, “tự chiêu ương họa”, đó chính là đại sai đại lầm rồi. Thượng bối thượng sanh, đến chỗ này chúng ta tạm thời kết thúc.

Bên dưới là đoạn lớn thứ hai, “Trung bối”. Trung bối cũng là phân hai đoạn, phía trước một đoạn “nhân hành”, trong nhân hành có hai đoạn nhỏ, đoạn thứ nhất “phát tâm chuyên niệm”. Mời xem kinh văn: “Kỳ trung bối giả. Tuy bất năng hành tác Sa môn. Đại tu công đức. Đương phát vô thượng bồ đề chi tâm. Nhất hướng chuyên niệm. A Di Đà Phật.”

Chúng ta xem chú giải của Niệm lão, “Lược Luận vân: Trung bối sanh giả, hữu thất nhân duyên”, chính là nói có bảy sự việc. Thứ nhất, “phát vô thượng bồ đề”. Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói, cương lĩnh quan trọng nhất của tam bối cửu phẩm, cả thảy đều là “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”, thế thì câu nói này quá quan trọng rồi. Đại sư Ngẫu Ích trong Yếu Giải, còn đơn giản vắn tắt hơn biến 8 chữ thành 4 chữ, là “tín nguyện trì danh”, tín nguyện chính là tâm bồ đề, trì danh chính là nhất hướng chuyên niệm. Nói rất hay, càng đơn giản càng tốt. Thật sự tin sâu không nghi, chúng ta tin tưởng lời Phật nói, Tây Phương có Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc có Phật A Di Đà, không có chút hoài nghi nào, hoàn toàn tin tưởng, tiếp nhận rồi, phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, phát nguyện thân cận Phật A Di Đà, chúng ta hy vọng đi đến Thế giới Cực Lạc, học tập với Phật A Di Đà, Phật A Di Đà là thầy giáo chúng ta, chúng ta là học trò ngoan của Phật, đây chính là tâm bồ đề vô thượng, cái tâm này phải phát, điều kiện đầu tiên vãng sanh. Thứ hai, nhất hướng chuyên niệm, “nhất hướng chuyên niệm Vô Lượng Thọ Phật”, là sự vận dụng của tín nguyện. Nếu như không có nhất hướng chuyên niệm, tín nguyện này không thiết thực, tín nguyện này không đảm bảo, không chắc chắn, chưa chắc có thể vãng sanh. Cho nên tín nguyện làm sao vận dụng? Nhất hướng chuyên niệm, vậy đã vận dụng rồi, điều kiện vãng sanh liền nắm được rồi. Sanh đến Thế giới Cực Lạc phẩm vị cao thấp, đó là sự sâu cạn trong công phu niệm Phật của chư vị, niệm Phật công phu gì? Thành phiến, công phu thành phiến, sự nhất tâm bất loạn, lý nhất tâm bất loạn, đây là công phu. Niệm Phật không có công phu thì sao? Công phu không có thành phiến, sanh hạ hạ phẩm của Phàm Thánh Đồng Cư độ. Công phu thành phiến rồi, công phu thành phiến thì sanh Phương Tiện Hữu Dư độ, hạ tam phẩm, công phu thành phiến; niệm đến sự nhất tâm bất loạn, là thượng tam phẩm trong Phương Tiện Hữu Dư độ; niệm đến lý nhất tâm bất loạn, sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ, Pháp thân Bồ Tát, đó là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

Thế nhưng nguyện thứ 20 trong 48 nguyện, có một câu nguyện văn nói, chỉ cần sanh đến Thế giới Cực Lạc, bất luận phẩm vị nào, đều làm Bồ Tát A Duy Việt Trí. Nguyện này hy hữu quá rồi, Bồ Tát A Duy Việt Trí là Bồ Tát nào? Là Bồ Tát viên mãn chứng đắc ba loại bất thoái chuyển. Thứ nhất bất thoái chuyển là tiểu thừa, vị bất thoái, từ sơ quả tiểu thừa trở lên thì vị bất thoái rồi, đây là vị bất thoái. Thứ hai là hạnh bất thoái, hạnh bất thoái là Bồ Tát. Bồ Tát độ chúng sanh không dễ dàng, họ sẽ không thoái tâm, vĩnh viễn độ chúng sanh, khổ nạn kiểu gì cũng có thể nhẫn, cho nên họ vãng sanh là thượng tam phẩm của Phương Tiện độ. Niệm đến lý nhất tâm, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, họ chính là Pháp thân Bồ Tát, sanh Thật Báo độ. Thật Báo độ, niệm bất thoái, niệm niệm đều hướng về Ta Bà khổ hải, Ta Bà khổ hải là đại hải của trí tuệ, đại hải viên mãn trí tuệ, niệm bất thoái. Vị bất thoái, hạnh bất thoái, niệm bất thoái, Pháp thân Bồ Tát mới có thể chứng đắc. Nói cách khác, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh Phàm Thánh Đồng Cư Tịnh độ mà chúng ta nói, nhưng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì có được sự gia trì từ 48 nguyện của Phật A Di Đà, sự gia trì của công đức vô lượng, giúp cho chúng ta trong sự đãi ngộ hoàn toàn đạt được tiêu chuẩn của Pháp thân Bồ Tát. Cũng chính là nói chúng ta sanh đến bên đó, địa vị là địa vị của lớp nho nhỏ, sự đãi ngộ là đại ngộ của lớp Tiến sĩ, đây là pháp khó tin, ai chịu tin tưởng? Một phẩm phiền não chưa đoạn, có thể hưởng thụ sự đãi ngộ của Pháp thân Bồ Tát, chính là sự đãi ngộ của Thật Báo Trang Nghiêm độ. Điểm tốt ở chỗ nào? Trí tuệ thần thông đạo lực hầu như là giống với Phật A Di Đà. Nêu một ví dụ, Phật A Di Đà thần thông quảng đại, có thể phân vô lượng vô biên thân, Phật có thể phân thân, phân thân để làm gì? Niệm niệm đều có người niệm Phật vãng sanh Tịnh độ không thể nghĩ bàn, Phật A Di Đà phải phân thân tiếp dẫn, đi tiếp dẫn họ. Có bao nhiêu người vãng sanh thì Phật hiện bấy nhiêu thân, chúng ta người trên địa cầu này không nhiều, mười phương thế giới cộng lại ghê gớm rồi, mỗi một ngày người vãng sanh vô lượng vô biên vô số, Phật A Di Đà tiếp dẫn họ. Chúng ta cũng có năng lượng giống như Phật A Di Đà, phân vô lượng vô biên thân, chúng ta phân thân làm gì? Chúng ta phân thân đến vô lượng vô biên chư Phật sát độ, đi lễ Phật, đi cúng dường Phật, chúng ta có năng lực này, Phật A Di Đà gia trì, một vị Phật cũng không sót. Lễ Phật là tu phước, nghe Phật thuyết pháp giảng kinh là tu tuệ, cũng chính là phước tuệ song tu. Cho nên Thế giới Cực Lạc dễ dàng thành tựu, thế thì không vẻn vẹn là Phật A Di Đà đích thân dạy chư vị, còn có phần bổ sung thêm dạy chư vị, mười phương tam thế tất cả chư Phật Như Lai, đều đang dạy bảo chư vị. Nơi này của chúng ta, gặp được một thiện tri thức đều làm không được, đến Thế giới Cực Lạc, vô lượng vô biên chư Phật Như Lai cả thảy làm thầy chư vị, giúp cho chư vị đạo nghiệp thành tựu. Cho nên phải niệm Phật Vô Lượng Thọ, niệm Phật A Di Đà thì được, A Di Đà Phật trong danh hiệu này bao gồm danh hiệu mười phương tam thế tất cả chư Phật Như Lai, một danh hiệu cũng không có thiếu sót, còn bao gồm tất cả chư đại Bồ Tát, cũng một danh hiệu không sót mất. Phải tin tưởng, không thể đổi đề mục, không thể thay đổi, đây là niệm Phật, nhất hướng chuyên niệm. Trong bảy điều kiện này, hai điều này quan trọng nhất, phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm. “Tam giả, đa thiểu tu thiện, phụng trì trai giới”. Không phải hoàn toàn đòi hỏi, nhiều nhiều ít ít phải tu một chút thiện, tùy duyên, tận tâm tận lực thì được. Phụng trì trai giới, trai là quá ngọ không ăn, là qua bữa trưa không ăn, đây là trai; giới, ngũ giới, thập thiện nghiệp đạo, đây thuộc về giới luật. Cho nên, chúng ta Tịnh độ tông là lấy niệm Phật làm chính, trong câu Phật hiệu này chính là trai giới viên mãn, đều ở trong câu Phật này. Chư vị ngoan ngoãn mà nghe thử Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ngài nói rất rõ ràng, tất cả tâm chú của chư Phật, đây là Mật tông, tất cả chư Phật dạy giới luật cho chúng ta, tam tụ tịnh giới, cả thảy đều viên viên mãn mãn ở trong câu Phật hiệu này. Phật hiệu công đức không thể nghĩ bàn, hiện tại đối với điều này người biết không nhiều. Còn có rất nhiều người cho rằng, niệm Phật hiệu không bằng niệm chú, niệm Phật A Di Đà không bằng niệm Phật phương khác, bị bệnh rồi niệm Dược Sư Như Lai, cầu Phật Bồ Tát bảo hộ bình an thì niệm Bồ Tát Quán Thế Âm, đều cho rằng Phật A Di Đà vẫn không bằng. Kỳ thực một câu A Di Đà Phật, Bồ Tát Quán Thế Âm cũng ở trong, phải làm rõ ràng, phải làm triệt để, mới không đến mức lầm phương hướng. Cho nên phụng trì trai giới. Thứ tư, “khởi lập tháp tượng”. Đây là gì? Đây là giúp đỡ chúng sanh kết duyên với Phật. Họ nhìn thấy tháp, trong tâm có ấn tượng về tháp, thấy được tượng Phật, tượng Bồ Tát, cho nên là niệm này, rễ này rơi vào trong a lại da vĩnh viễn là hạt giống Phật quả, nói theo ngày nay là hoằng dương Phật pháp. Chúng ta ngày nay ấn tống kinh sách, đều là thuộc về dạng này. Thứ năm, “phạn thực Sa môn”. Thời xưa người xuất gia ôm bát khất thực, chư vị là đệ tử nhà Phật, chư vị có trách nhiệm, có trách nhiệm này phải cúng dường người xuất gia, họ đến khất thực phải cúng dường cho họ cơm, cơm này là cơm và thức ăn. Thứ sáu, “huyền tăng nhiên đăng, tán hoa thiêu hương”. Đây đều là lợi ích chúng sanh, trong đây cũng cúng dường Phật Bồ Tát, cũng cúng dường quỷ thần, cúng dường chúng sanh sáu đường. Sau cùng “dĩ thử hồi hướng, nguyện sanh An Lạc”, do chúng ta phát tâm phát nguyện cầu vãng sanh Tịnh độ. Tụng kinh lễ Phật, tốt nhất tụng kinh dạy học, ít nhất một tuần giảng một tiếng đồng hồ, đem công đức này hồi hướng, lợi ích rất lớn, giúp đỡ sơ học giải đáp thắc mắc, đây đều là việc tốt, chúng ta phải nên làm, với lại đồng tu xuất gia tại gia đều có thể làm. Chúng ta không có trí tuệ, y theo điều này tu học có thể tăng trí tuệ, có thể tăng phước đức, hồi hướng đều có thể giúp đỡ chúng ta vãng sanh.

Năm xưa tôi cầu học ở Đài Trung, thầy Lý thường xuyên khuyến khích chúng tôi, không có trí tuệ, không có phước báo, lại đoản mạng, thầy nhìn thấy người trẻ tuổi như vậy, đều khuyên họ đến học giảng kinh. Tại sao? Giảng kinh có thể giúp đỡ chư vị tiêu tội nghiệp, tăng phước tuệ, có thể thêm thọ mạng. Thọ mạng của tôi, lúc trẻ, số người xem tướng đoán mạng có phần nổi tiếng đã tính cho tôi, kết luận có được giống nhau, thọ mạng chỉ có 45 tuổi. Thọ mạng sau 45 tuổi, là công đức giảng kinh tu hành kéo dài đấy. Mạng có thể kéo dài, những bệnh tật thông thường đó, đều là việc nhỏ, thì tự nhiên ít đi, không có bệnh nặng gì. Đây là quả báo hiện đời trong Phật pháp, nói theo cách người thế gian, được trí tuệ, được của cải, được mạnh khỏe, được trường thọ, tại sao không làm? Phải hiểu được ý nghĩa chân chánh trong đây, chân thật nghĩa, khi làm chư vị sẽ rất vui vẻ, hiệu quả vô cùng thù thắng. Chúng ta nhìn thấy trong đồng tu chúng ta, thật làm thật đạt được, không phải một mình tôi đạt được, Hồ Tiểu Lâm đạt được rồi, Lưu Tố Vân đạt được rồi, còn có không ít đồng tu, người đạt được rất nhiều, pháp hỷ sung mãn. Hôm nay thời gian hết rồi, thì chúng ta học đến chỗ này.